

đã lâu. R. hứa với nàng G. lập hôn thú, song nỗi đau còn đó, chẳng thấy làm xong; ngày lụng thảng qua, trai, gái mỗi lòng, sanh đều căng dãn. Cuộc đời, buổi thương nhau lỗi ngàn đầu nhem, đến lúc hôn, mẽ vেম cũng thừa, mắng cháp nhứt nhau hoài, hóa ra phụ phụ bất hòa sanh tâm độ kị.

R. khi trước thuộc về gia nhạ thủy bình, đã có cưới vợ xứ mình, song ở chẳng bao lâu để bỏ. Qua Saigon, ham vui huê nguyệt, bướm mới gặp dặng bông; R. có tánh nóng giận cùng, dặng không dặng, phiêu khi giận hóa như điên dại.

Nàng G. thì có chồng mà không biết, mỗi khi lửa hừng nóng mặt, chẳng lo mà tưới cho xong, để nỗi đời co, dường như thêm bởi. Vậy mà còn thêm một nỗi, sớm tối trông Trương-khanh; trước nàng cũng có một đời chồng, chồng để mới ra đi làm mướn.

Nàng G. khai rằng sanh sự này ra cũng vì nàng không quyết tình chồng vợ, muốn bỏ R.; nên R. có hăm đời giết nàng.

Nghê rằng; Nàng G. có đem việc ấy mà thuật lại với một người anh em bạn, thì bạn có khuyên nàng xuống tàu đi với người anh mà lánh. Bởi nàng G. tưởng R. hăm giết pháo nổ, lòng không chí đại can, nên nàng G. chẳng thêm đi, cứ đeo theo ở đó.

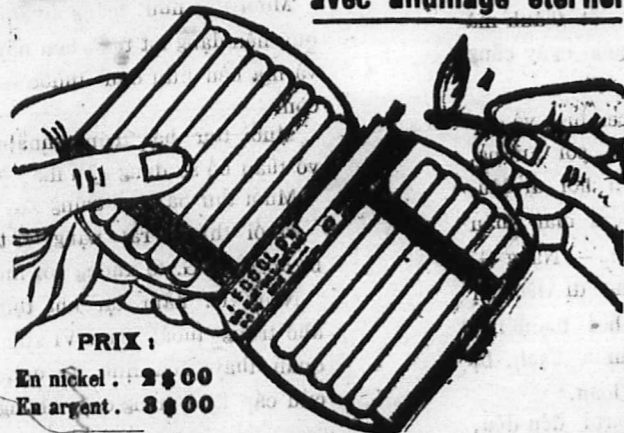
Thằng cháu của nàng G. học tại Bôn-guốc, trường nhơn dịp nghỉ ra thăm cô nên có nó đó. Khi nghe tiếng súng nổ dặng vang trúng nóc, thằng cháu kinh hồn leo tường qua nhà người hàng hữu của cha nó mà ngủ.

Khi R. băng nàng G. rồi, thì chỗ nàng G. xuống nhà thương. Trước hết có đến gõ cửa nhà thương thì của quan thầy Angier, nhưng bởi chặt chỗ, nên R. mới đem xuống nhà thương Đổng-dát. Quan thầy Broghet và Rousseau hết lòng cứu cấp, song bởi vô phang nên nàng G. tỉnh lại một chặp rồi tắt hơi hối hại giờ sáng.

R. từ giờ bị giam cầm đến nay, hằng hỏi thăm tin người nghĩa.

ÉCOLO Nouveauté Sensationnelle Le Porte-Cigarettes

avec allumage éternel



PRIX :
En nickel . 2 \$ 00
En argent . 3 \$ 00

AVANT RÉALISATION

Pas besoin de réparations

Pas de rotés

dans l'allumage

MODE D'EMPLOI

Après avoir tiré dehors le bouchon A, on remplit de benzine le récipient B. Pour l'allumage, passer le bouchon A sur le bouton à fer électrique C.

Seul dépositaire: A. MESSNER, rue Catinat, SAIGON

SAIGON.—Imp. de l'OPINION

Le Gérant: Léon ISIDORE

Administrateur
Hay

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MOI TUAN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BAN NHỰT TRÌNH	Chủ nhơn: CANAVAGGIO	ANNONCES
Một năm 6 \$ 00	Chủ bài: LÊ-HOÀNG-MU	1ère et 2e Pages... le cent. 3 \$ 00
Sáu tháng 4 00	Đường PELLERIN, Số 140	Autres pages.....le cent. 1 50
Mỗi số 0 10	SAIGON	

Mục lục

- 1 — Giá lúa: — giá bạc.
- 2 — Thương mại luận
- 3 — Nông vụ
- 4 — Phu thê ngụ luận.
- 5 — Chức ngôn
- 6 — Pháp trảng công luận

- 7 — Đổng-dương báo th
- 8 — Ngoại-quốc tân văn.
- 9 — Nam-lỵ thời sự.
- 10 — Cửu qui
- 11 — Nhân dâm
- 12 — Hà-Hương.
- 13 — Napoléon

LỜI RAO :

Cắm rút thi-phủ, truyện tích trong chương trình N. C M. Đ. đem vào chỗ khác hoặc in ra làm nguyên bản.

GIA LÚA

Lúa chớ tới tại nhà máy Chợ-lớn bán
3 đồng 30 cho tới 3 đồng 40.

GIA BẠC

Ngày 12 tháng mười hai Langsa bạc định
giá như vậy :

Hàng Đông-Dương ăn	21.63
Hàng Hongkong Shanghai	2 63
Hàng Chartered Bank	2 63
Giá Nhà-nước	2 65

Thu'ong mai luân

Causerie sur le commerce

Người Annam tự cổ kim, thật chưa thạo
nghề thương-mại. Pháp-quốc qua bình trị
mấy mươi năm nay, dạy học hành mở mang
trí hóa, muốn cho người Annam thạo mới
lợi nhà ; nhưng mà khó giành cho đặng với
người Tàu, vì chệch thạo thông nghề nghiệp.

Chệch hiệp hùng lớn vốn, phóng cho tiến
trước khắp ngàn, lại đặng phép oá, nghĩa
là mại một mình, tới mùa rảo chợ chiên
về bán. Năm đặng mới lợi, mỗi năm đem
bạc về Tàu, chừng có việc dùng, thiếu vốn
sẵn nơi ra bạc.

Như hãng Hale et Cie Allatini và nhiều
hãng khác nữa, mỗi hãng như đầu nậu, đứng
ra mua bán với ngoại ban, sẵn vốn nhiều,
song hãng nào cũng có một hai anh compra-
dores các-chú. Mấy anh compradores sẵn
lòng trao cái lời cho chệch, chẳng hề giúp
sức cho Annam, dầu mà Annam buôn bán

muôn ngàn, cũng lấy làm khó mà chịu hàng
cho hãng. — Tại làm sao ? Tại hãng, mỗi khi
ngoại ban đặt cho hàng hoặc lúa gạo, hoặc
tám cám, hoặc bắp, hoặc dừa, hoặc bông,
hoặc da, hãng lãnh giá rồi thì đặt lại cho
nhà buôn trong xứ, có tờ giao kết phân
minh, giao cho một tay comprador dem
đàng chỉ ngõ. Compradore mới kêu nhà
buôn trong xứ, tới mà chịu giá bán hàng,
giá cả xong xuôi, giấy tờ giao kết rồi hãng
cho lãnh trước hoặc hai muôn, hoặc một
muôn hoặc nhiều hoặc ít, tới kị giao gạo giao
hàng, chệch thì lãnh dễ như thường Annam
khó mà chen giành với chệch

Annam dầu muốn lãnh phải có chệch bảo
kê, nếu mà ra đứng lãnh một mình, hãng
lại không đành ra bạc. Hãng nghĩ, cho chệch
lãnh thật: mắc hơn người Bôn-quốc, nhưng
mà không có chỗ nghỉ ngơi, cao thấp chẳng
bao nhiêu, thà hãng lợi ít mà khỏi lo bán đồ
nhi phé. Ví như cho người Annam lãnh theo
giá hàng trong xứ, hãng ắt đặng lợi to, nhưng
mà đến ngày có việc ruổi ro, ngoại ban tới
hàng đầu mà chờ. Annam thấy cặng quyền
lợi của mình chệch nắm, muốn ra giành mà
khó nổi giành, ngày đêm trong dạ bất bình,
buôn bực khôn ngồi khó đứng. Lê gì người
Pháp-quốc hết lòng giúp sức, lập hãng ra
cho Annam lãnh như vậy, phải mà người
Pháp-quốc hết dạ thương, bày cách thế cho
Annam tranh với chệch. Xưa nay không nghĩ
tới, ngờ lập hoài nên bỏ lợi của Annam,
thời thì ngày nay cùng đương thời, ráng sức
giúp thương cho Bôn-quốc. Đặng mà tranh
giành cùng chệch, để vậy hoài, ngồi ngó khôn
thay, như mà muốn giúp thương cho Annam,
thương ấy : Một là lập hãng giúp tiến, hai là
dạy bảo cho rành nghề thương mại.

(Sau tiếp)

Nông vụ

GOCONG

Lúa sớm mới chính. — Một hai chỗ lúa
mùa mới trở. Ruộng mất nước vì trời hạn
hơn hai mươi ngày rày. — Năm nay coi mỗi
chắc thất.

TRAVINH

Vì hôm đầu mùa bị hạn, giữa mùa bị lụt
nhiều ổng chắc bị thất mùa. Còn những
ruộng đang lên xô xô, bị khô, lúa héo vì trời
giữ mưa sớm quá.

SADEC

Nông-phu đang lo gặt lúa sớm. Tuy bị lụt
bị ngập lóng tháng chín, song cũng khá đặng.
Lúa sớm gặt ước đặng 60.000 tạ.

Lúa Giàng lên tốt, bị chuộc cặng phá song
không hư hao bao nhiêu. — Lúa nửa mùa
và lúa mùa lên xanh mướt ; nông-phu thấy vui
lòng. Nếu từ đây đến lúa chính không đều
xây đến, mùa năm nay trúng hơn năm ngoái
bội phần.

GIADINH

Nông-phu đang gặt lúa sớm ra rả ; ước
hơn đặng bực trung. — Lúa nửa mùa và lúa
mùa nhờ mấy đám mưa sau đây, lên xô xô.

Miệt Hóc-miôn và Nô-bê, coi vọi mùa này
khá. Cảnh Gò-vấp và Thủ-dực phải mưa
thêm nữa mới nên cho.

BIENHOA

Lúa sớm năm nay. đợi trong tháng chạp

mới biết dất thất. Tuy vậy mà các ổng coi
sức lúa đứng mà đánh chắc rằng năm nay
khá hơn năm ngoài.

Nhờ trời mưa đều và lớn, nên lúa mùa
thạnh vượn, trở bông xô xô.

LONGXUYEN

Lúa sớm gặt xong hết, năm nay đặng.
Nông-phu còn đang lo cấy lúa Giàng ra rả.

Tổng An-bình và Định-hòa, lúa cấy đều
lên mạnh. — Tổng An-phủ bị chuộc phá.
Mùa này coi mỗi khá lắm.

CHOLON

Lúa sớm còn đang gặt, coi mỗi khá khá.
Lúa mùa nhờ mưa hôm rày, song trước bị
hư hao nặng quá, nên mùa này chắc thất.

SOCTRANG

Trời hạn ! Mưa một hạt dăm mà nướ và
không đều. — Lúa mùa ở cao và xa rạch
ngòi đều bị hại to. Lúa sớm năm nay nông-
phu cấy nhiều lắm, có chỗ gặt rồi, chỗ còn
đang gặt, đầu đó đều trúng. — Lúa nửa mùa
coi mỗi cũng tốt nhờ vượn lại đặng — lóng
này trời hạn cặng gặt đặng nhờ, không hại
chỉ đến lúa.

Lúa mùa mất nước chưa biết bao nhiêu
mà đánh phân thất cho đặng.

Mới khởi chỗ lúa Bái-xâu ; nửa tháng nay
chờ ra có dư một triệu cân kilos.

MYTHO

Lúa sớm chính, song thất hơn năm ngoài
bội phần. — Cảnh Tháp-mười bị chuộc cặng
phá rất nhiều. — Lúa nửa mùa đang trở, lại
bị hạn, nhờ mưa mười ngày rày, may khi
vượn lại đặng. — Lúa mùa xấu lắm, cấy
xuong lên không đặng, bị héo khô, trừ ra
lóng Phong-hòa, Phong-phủ, Lợi-thuận, Lợi

my (miệt Cái-bè và Cái-thia) đều tốt chắc trụng.

BARIA

Nông-phu đang gặt lúa sớm, chừng nửa tháng nữa mới rỏi. Lúa sớm năm nay khá.

Lúa mùa đang trở, ực vì giũt mưa sớm thế cũng khó trụng.

CANTHO

Lúa mùa cây đều xong. — Ruộng cạn mất nước lúa héo lá, may nhờ đám mưa đêm rất lớn mới vượn lại được. — Ruộng sâu đủ nước. Lúa sớm nhiều chỗ đã trở nhứt lá trong tổng Thới-bảo nhiều hơn. — Ruộng cạn bị chuộc ruộng sâu bị công căng phá ít hơn. — Nếu trời còn mưa thì năm nay chắc đặng mùa.

Phu thê ngu luân

(Tiếp theo)

ĐÊM THỨ TƯ, LUẬN VIỆC THỨ NĂM

« Qua đêm sau vắn-vẻ, vợ mới hỏi lại chồng. Việc thứ năm anh ước sự qui nông, trong 7 chỉ làm sao nói thứ? »

Chồng rằng :

Đêm trước luận về hiệp hỉ, bảy chữ bản việc nông tang. Bậu ơi! Xứ Nam-kj đất ruộng đồ mỡ-mang, nên có chỗ cho tên là « kim-địa ». Thật tiện bỏ trồng-địa, sanh huê lợi rất nhiều. Chữ nông thì rộng nghĩa biết bao nhiêu? Ta kể nhơn sơ-sơ nghe thử :

Tùy theo đất và tùy theo xứ, hiệp thổ nghi thì làm ruộng lập vườn. Những là : Trồng

mía để làm đường, trồng dừa mà bán trái ; bắp, đậu, mè, bông-vải ; khoai, chuối, thuốc, cau, trầu. Trồng cao-su, trồng các thứ đậu (tầm ăn). Trồng quả thực thanh hoa rau cải. v. v..... Nghề canh-nông rộng rãi, chẳng phải việc ruộng không? Tùy chỗ ưa rặng sức gieo trồng, thì thấy lợi hàng-hà chi xiết. Sáu tỉnh trong Nam-việt, phần ruộng đứng bực trên. Ngoại-quốc thầy nghe tên, lúa Nam-kj là quý! Ruộng đất thêm phỉ mĩ, ít thủy hạn hoàn-trùng. Bên phương Tây làm ruộng khó lạ lùng, phải tưới nước vung phân cho mạ lúa. Đã nhọc công tốn của, thêm cực khổ muôn phần ; người còn gản bó chuyên mần, chẳng có hoang nhàn dư địa.

Còn bên mình trồng tĩa, gắm áu rất dễ-dàng. Há không lo bày cách mỡ-mang, để bỏ đất muôn vắn uốn quá! Ở nhà-nước khai thông đảng sá, mình hương dân phải giữ nghiệp hàng ; khá rặng sức mần ăn, dựng nhà giàu nước mạnh. Có dư dả khỏi lo đói lạnh, lời còn ghi dụ bốn ư nông. Bởi thấy nhiều người nói bất thông, làm vài mẫu thì cho rặng đủ ?? Để dư giờ dựng ngũ, không thả phở đi chơi. Chẳng lo nông-nả với đời, tệ ấy rồi than nghèo túng !! Ruộng rẫy là nghề uha-u-rung, của dân cả xứ Nam-kj. Đồ ngoại bang nhập cảng những món gì? Nhờ thổ sản xứ mình đem đổi lại. Xét trong phần thương-mại, món lúa gạo là hơn. Vậy ta trông trong bọn đồng nhơn, hãy hùn hiệp nghề nông rộng mở ; đất hoang vu khai vỡ, hoặc làm ruộng lập vườn. Bất chước kẻ Tây-phương ; đừng đem lòng nhúc-nhắc !

Trên nhặng hàng chú bác, dưới là bực anh em. Hãy mở mắt mà xem : Hàng cao-su trên Thủ (Thủ-dầu-một) có phải : Tây-Nam đều đủ, hiệp hùn trồng tĩa mỡ-mang. Còn từ phía Hậu-giang, đồng còn hoang biết mấy?

Sao chưa có thấy. Minh hùn khăn cho đồng, đừng vỡ phá hoang đồng, làm ruộng cho phân chán. Thật ta để lòng nào nói cần, quyết trông cho thấy việc học khôn. E ngày sau truyền tử lưu tồn, muôn làm ruộng mà không đủ ruộng. Chừng ấy ăn-năng đã muôn, lỗi vì tiền bối không lo.

Chớ phải chi các bực đủ no, bày hùn khăn vải ngân mẫu đất. Rồi kêu rừ những dân nghèo cực, xuất cơm tiền ra sức mỡ ruộng. Bảy chữ bác tốn bạc muôn, sau ác có lời lúa triệu. Cuộc ấy thăm-thăm chi diệu, cũng như ăn mằm thăm về lâu. Nhứt là sấm ruộng sáu, nhĩ là nuôi trâu cái. Tục ví vậy lẽ nào lại sái, bởi nhơn tình chẳng chịu tương y. Việc này ta đã nghĩ suy, nghề ruộng cũng quen học tập.

Như trước mình tạo lập, mà hùn khăn với nhau, phải có giấy ước giao, cũng chớ làm đều cầu thả. Phải trình chầu Tổng xã, phải xin phép Quan trên. Trong số hùn Điền-chủ mấy tên? Xuất tiền bạc lúa ăn là mấy? Cả thấy đều biên vào tờ giấy, hiệp đồng điển lệ phân minh. Giao tá-canh thì phải ở ruộng mình, mình chịu của nó ra công khai phá, chừng nào đất khá, huê-lợi có rồi ; tỉnh sở phí xong xuôi ; hãy phân chia từ chữ. (1)

Thí dụ : khăn ruộng 2.000 mẫu, qui tá-canh cả thấy 500, giao cho chúng nó một năm, 4 mẫu ruộng làm cho thành thực. Lúa dùm ăn mấy chục? Bạc chi dụng mấy đồng? Cứ đến mùa tính lúa mà đồng, y thị-glá không lời chi cả. Miếng là cho đủ trả, dư dả nó tiêu dùng. Giao 3 năm mà 4 mẫu làm xong, và tiền bạc trả cho hườn tất. Thì cấp

(1) Như trong tờ giao-kèo có giao chia ra thì sẽ chia, bằng không để truyền tử lưu tồn càng yên vững hơn nữa.

thường cho muôi công đất (1 mẫu), được ăn huê lợi 3 năm. (2)

Còn như máy chú vô tâm, trái giao-ước làm không xong việc, lại sanh lòng quỉ quyết, mong đem thói gạt lường. Ấy là kẻ bất lương giải xin Quan trừng trị. Bởi tờ giao-ước Quan làng nhận thị, và nạp tiền cầu chứng phân minh. Ngổ ngẩn ngừa những sự tệ tình, cũng khỏi chuyện về sau chối cãi. Như tá-canh biết phải, xét kẻ của người công ; đã thường cho mẫu ruộng làm không, chẳng thâu thuế 3 năm mới mặng. Trên đã có người lo chiếu quản ; những tiền những lúa giúp nuôi mình ; dưới ra công săn sóc giữ gìn, mới phải cách tương y tương y.

Ấy trí mọn của ta suy nghĩ, là chủ-diễn điều hộ tá-canh ; ngổ nương nhau dựng nghiệp cho thành, hùn hiệp sức canh-nông rộng mở.

Trong việc ruộng hãy còn nhiều sở, có chỗ sáu và có chỗ gò. Phải tùy thế liệu lo, hoặc khai kinh đắp cảng (bờ ven). Trước hết khá lựa người cai-quản, cho thạo thông chế biến biểu bày. Hoặc chỗ dụng trâu cây, hoặc nơi dùng tay phát. Đất có thảo đồng làm sát, tùy cơ ứng biến cải-canh ; hệ là chúng trí ác thành, và nhiều vốn làm chi cũng được ??

Hùn vỡ ruộng đã bày sơ lược, hiệp lập vườn nay cũng ước trông. Những là trồng các thứ hàng-bông : Bắp, đậu, chuối, cau, dừa, khoai, mía. . . Cũng là lợi ích cho nhiều phía, trông được nhiều để bán ngoại

(2) Như tá-canh là tên C. làm 4 mẫu đó xong, và khỏi thiếu đủ chi với chủ-diễn, thì cho 1 mẫu ruộng đã có công khai phá đó, 3 năm khỏi đồng lúa ruộng, lại như có làm thêm 4 mẫu khác nữa cứ cho như tờ giao-kèo. Nghĩa là tên C. làm ruộng cũ 4 mẫu ăn thuế 3 mẫu, còn 4 mẫu đất mới thì cho 3 năm mới ăn thuế. Còn như mặng 3 năm rồi thôi làm thì không đặng hưởng huê lợi chi cả.

bang. Vật hèn là c' uối-trái, khoai-lang; nay cũng có hăng mua về Ngoại-quốc. Mía để làm đường làm mật, dừa khô phơi miông, nấu dầu. Đậu mè xuất cảng cũng mau, bấp-hột châu lưu khắp xứ. Hay còn nhiều thứ. Như bông-vải, nhựa-thung (cao su). Trồng tiêu trồng thuốc cũng lợi hung, sao nó để đất ở không rất tiết.

Ta dầm thấy đất gò nhiều miệt, để cho cỏ mọc u mình, chớ chỉ hiệp sức bọn mình, nhìn trông, giống « Trâm-bầu » cũng khá! Bỏ đất không uốn quá! Chẳng phụ ích vào đâu? Hiệp hùn lại trồng dâu; cũng trồng tre rất tiện. Trâm-bầu để nửa nuôi cánh-kiến, hoặc là làm cuối thối cũng hay. Trồng tre lợi thấy theo tay. Dâu trồng được nuôi tầm rất dễ.

Việc trồng trọt lợi khôn xiết kể, ngặt ít người hiệp lực đồng tâm. Ta chắc là chừng ít mươi năm, tre và cuối trở nên giá mắc. Vì nhiều chỗ mở mang ruộng đất, ruộng: giá, trâm, đước, vẹt, trồng hoang; lớp thì làm cuối đốt than, lớp chớ bán hàng Tàu hàng Xáng. Nên ao ước nhiều người hùn khai sáng, đất thiệt cao hoa quả khó bẻ trồng; để cho nó ở không, hùn vốn trồng tre hữu ích.

Xét trồng mía, bưởi, bông, cam, quít; không mấy bền bằng các thứ tre. Mấy năm xưa còn thấy thả cả bè, chừ xem lại miền trên đã ít có. Nghĩ bấy nhiêu đó, chịu khó ráng trồng. Xưa một chục một đồng, nay mỗi cây ba cắc. Có phải một ngày một mắc, vì không đủ dụng đủ xài. Ước trông hết thấy ai ai, đất gò bỏ, trồng tre kéo uống?

Còn việc cuối bây chừ mình bỏ lương, lâu lâu đây rồi chẳng khác xứ hèn Tàu. (1) Ráng mà trồng thử giống Trâm-bầu, loại nó 4 năm thì đốn được. Đốn rồi còn lên trực

(1) Bền Tàu có chỗ chụm rom, lá tre, cỏ, v. v.

thối dươm chẳng thua trâm. Từ Vinh-long cho tới Tân-an, dùng giống ấy mà làm cuối thối. Còn xài vạc gặt rào đủ đôi, thật khá hơn những loại vòng-dông. Miệt Hậu-giang nhiều đất bỏ không, nên trồng nó sau làm cuối chụm. Hơn bỏ đất có chòm có cụm, mà nuôi chim nuôi chuột ích gì? Ôi! Làm sao cho thổ nhuận diện phi, mới đáng mặt lương-dân trong lục-đinh.»

(Sau tiếp)

Chúc ngôn

MẬT-TỪ-DI-CHI

(Tiếp theo)

Bốn cái nhà ngói và đất nói trên đây, phân ai ở cho nấy, giữ lấy mà ở như thường. Nhà và đất mẹ tôi đang ở với em tôi là Nguyễn-văn-Bấp, chẳng may mẹ tôi có qua đời, nhà đất về phần em tôi lãnh lấy để làm hương hỏa đời đời lưu truyền cho con cháu nó. — Nhà và đất vợ chánh tôi là Bùi-thị-Ốt đang ở, ngày sau nhường phần, Nguyễn-văn-Hành là trai trưởng nam của tôi lãnh lấy để làm hương hỏa. — Nhà và đất vợ thứ hai tôi là Trần-thị-Xôi đang ở, ngày sau giao lại cho con nó là Nguyễn-văn-Mít khi đúng 21 tuổi. — Nhà và đất vợ thứ ba của tôi đang ở, ngày sau Nguyễn-thị-Mãn nên đời lứa thì Võ-thị-Ốc được hưởng nhà đất ấy như của riêng nó vậy.

Nguyễn-văn-Hành: Chín chục mẫu điền tại làng An-hội và một chiếc ghe.

Nguyễn-văn-Hệ: Chín chục mẫu điền tại làng Bình-dông chiết trong số 118 mẫu, một chiếc ghe, một cỗ xe song mã và hai con ngựa.

Nguyễn-văn-Mít: 28 mẫu điền tại làng Bình-dông chiết trong số 118 mẫu và 2 sớ vườn mỗi sớ 3 mẫu và một chiếc ghe.

Nguyễn-thị-Tỏi: Năm chục mẫu điền An-lái và một sớ vườn ba mẫu.

Nguyễn-thị-Mãn: Ba chục mẫu điền My-thanh và một sớ vườn ba mẫu.

Nguyễn-văn-Bấp em ruột tôi một cỗ xe hai bánh, hai con ngựa và một sớ vườn ba mẫu. Vì Nguyễn-văn-Bấp hết lòng nuôi dưỡng mẹ, nên tôi ký lại cho nó một cái giấy nợ 2000\$00 đòi lấy bạc mà cấp dưỡng mẹ tôi. Nếu đòi không được, thì hành đất treo đó cũng để mà tích dụng.

Ký lại cho vợ chánh tôi là Bùi-thị-Ốt một cái giấy nợ 5000\$00 đòi lấy mà chi dụng.

Ký lại cho vợ thứ tôi là Trần-thị-Xôi hai cái giấy nợ mỗi cái 500\$00.

Ký lại cho vợ thứ ba của tôi là Hồ-thị-Ốc một cái giấy nợ 800\$00.

Hiện trong túi sách của tôi còn 1800\$00 bạc giấy và 25 lượng vàng. Vàng này vốn sắm cho vợ chánh tôi là Bùi-thị-Ốt nên nay giao cho nó, tự ý nó muốn phân phát cho con nó thế nào ??? Bạc 1800\$00 của tôi; cho Nguyễn-văn-Bấp 300\$00. — Trần-thị-Xôi 200\$00, Võ-thị-Ốc 200\$00, Nguyễn-thị-Tỏi 200\$00 và Nguyễn-văn-Hệ 200\$00; còn lại 700\$ để dâng tống táng tôi cho đặng tiếng.

Mỗi mỗi đều có phần, ngày tôi chết rồi, lãnh lấy, trừ ra con thơ của tôi là Nguyễn-văn-Mít 11 tuổi và Nguyễn-thị-Mãn 7 tuổi, chưa đặng lãnh phần theo phép. Vì vợ thứ tôi là Trần-thị-Xôi và Hồ-thị-Ốc tuổi đều còn nhỏ, chẳng lẽ ở vậy đến già mà nuôi con khôn lớn, e khi chấp nối mà sanh sự bất bình, vậy tôi cử thủ-hộ coi sóc gia tài cho hai con thơ tôi đến lớn.

Nguyễn-văn-Hành, vì mi là trai trưởng nam ở tại làng, ta cử mi làm thủ-hộ coi sóc phần gia tài cho hai đứa em mi là Nguyễn-văn-Mít và Nguyễn-thị-Mãn, ngày nào chúng nó đúng tuổi thì mi giao lại. Cử Nguyễn-văn-Hệ làm phó thủ-hộ để mà kiểm điểm sổ sách phân minh, vậy thì Nguyễn-văn-Hành thủ-hộ, mỗi mỗi tiêu xài phải biên rõ ràng vào sổ. Mi lấy huê lợi mà sanh lợi; ngày nào mẹ ghe mi còn ở vậy thì mi chia huê lợi cho chúng nó chi dụng, ngày nào cài giá, mi lấy huê lợi sanh lợi thêm cho em mi. Mi phải xuất tiền nuôi em mi là Nguyễn-văn-Mít ăn học cho đến khi thi ra trường, cưới vợ cho nó, rồi giao phần ăn cho nó. Mi phải gửi em gái mi là Nguyễn-thị-Mãn vào học-đường ở ăn học cho lãnh phần gái; khi nó nên đời bạn, mi giao phần ăn lại cho nó; còn hao bao nhiêu mi cứ đem vào sổ sách; một năm Nguyễn-văn-Hệ phải kiểm soát tính sổ hai lần.

Bởi cha sợ, cử người ngoài chẳng đặng tận tâm, mà sanh hại em con, nên cha bảo cử con lo việc lớn; vậy ngày cha nhắm mắt rồi, con khá hết lòng vưng dạy. — Các con hãy hòa thuận cùng nhau, đừng đổ đên, khó che miệng thế. — Các con chớ nói ai lợ phần nấy, phải tương y tương trợ cùng nhau, đừng nói việc khác chiều khác đường, mà chẳng thương ghét bỏ. Các con phải nghĩ rằng tuy em con khác mẹ, cũng trong một gốc mà ra, cha qua đời, con quyền thế cho cha, lo mà bảo bọc trẻ cho thành nhưn chi mi. — Ấy là phần em thơ của các con đó. — Còn bà của các con năm nay trên tám chục, mẹ của con tuổi cận năm mươi, vậy các con cũng hết lòng, lo cho vẹn đàng hiếu đạo. — Lời cha dặn ăn cần các con gìn lòng sắc.

Mọi việc an bài, xin ký thất quan thi hành như ý.

Biện : Hà-văn-Cột-kj.

kj tên : Nguyễn-văn-Ôi.

Tên đây thật tên tôi kj, tờ chức này biện viết, trong cơn mạnh giỏi như thường, không bởi không sửa chỗ nào hết.

Đoạn rồi bỏ chức ngón vào bao như ở mấy hạt thì đem đến giao cho Lục-sự-kj-thất (greffier notaire) nhận lãnh (đóng bạc), còn như ở chỗ có Đại-lj-chủ (notaire) thì đem giao cho Đại-lj-chủ nhận lãnh. — Đều cần hơn hết là vì mình ở xa quan, nên phải dặn vợ hay là con rằng mình có chức ngón tại quan, khi mình nhảm mắt nó phải cho quan hay lập tức. — Sau tiếp tự thủ chức ngón.

(Sau tiếp)

Pháp trang công tuấn

Quan Tổng-thống Đông-dương toàn-quyền đại-thần mới gửi chỉ truyền cho quan Nguyên-soái Nam-kj, các quan chánh khám-sứ Bắc-kj, Annam, Cao-mên và Lào với quan chủ tỉnh Quân-siêu-vân như vậy :

« Từ ấy những nay cuộc tử hình hằng bị truyền giữa chốn ba quân thiên hạ, sanh ra nhiều điều rối, làm cho nhơn tâm Pháp-quốc bị lụy không cùng.

Bởi muốn để gương cho nhơn dân thấy, mà rằng đời, nên các quan lập luật hình ra khi trước có ngửa trong điều 26 rằng : « Từ hình phải dẫn tới chỗ thập mục sở thị mà hành khuyết, y như lời án đã tiền định. » Xét lại cho kj thì sự hành khuyết đem ra giữa thị tử cho thiên hạ đến xem chơi mà

thôi chớ có rằng he ai đặng chức nào ; lại sanh ra nhiều điều tệ là khác.

« Bởi vậy cho nên Tam-pháp-ty hằng chấp lời gián xin lập luật phế điều nghị đem tử hình ra giữa đám ba bề mà xử. Trong điều trần của hội phái-viên chế giảm phép chánh đoán luật hộ và luật hình, nạp tại Thủ-dân-viện, ngày hai mươi tám tháng giêng năm 1908, có biện mấy chỗ bất tiện ra phân minh.

Điều-trần ấy, Thủ-dân-viện đã chấp trong kj hội ngày mồng bảy, tháng bảy năm 1910 ; vậy xin chép ra đây một khoản cho biết :

« Những sự tệ trong chốn pháp trang thật nhiều, duy có một điều này đáng ngạ j. — Mỗi khi có vụ xử tử thì phải dẫn tội nhơn từ ngục quan chỉ pháp trang, cam go quá độ, dăng sá xa xuôi, khác nào thêm cuộc khổ hình cho phạm. Lại thêm khi ra đi phải đỡ lên xe, tới pháp trang phải nung xuống đất, vì muốn tránh khỏi điều nghịch mạng nên ràng buộc hết chơn cẳng tội nhơn. Vậy mà điều ấy cũng chưa lấy chi làm tệ cho bằng điều hành khuyết giữa mặt thiên hạ, vì, xử tại đại thành Paris cũng trong các tỉnh cũng vậy, bá tánh tựu đến coi vô số. Trong bọn đến coi chẳng phải người bực thượng, xét kj lại thì tính những hạ phẩm chi nhơn, trà đĩnh tửu điếm, xúm nhau lại đó đợi giờ mà coi, ăn uống cho vui, say sưa vất vả. — Phép nước đem ra giữa thập mục sở thị mà hành khuyết, là cố j cho người nảm ác rằng mình coi thấy vậy chẳng lấy làm gương, lại kiếm những lời thô tục, tiếm những tiếng bất lương tỏ bộ cường ngạnh, làm gương xấu cho đời, dặng mà chế bớt sự oai nghi, xuôi lòng lương dân đời mi-tục. — Thiệt là điều cang hệ hơn hết đó. — Các thuộc-viên Tam-pháp-ty, các quan đại-lj-hình, các quan án-sát và các đảng Hiến, xưa đã có tỏ việc cang hệ ấy trong lời gián, nay còn nhớ nên mới có đem vào Điều-trần này ; mà lại nhờ có các quí

Đông-du'ong báo tin

Tại Tonkin vợ chồng ông W. ở tại đảng Paris, nhà không có tài tờ đông, duy có một người trừ-phòng ở với hai vợ chồng son ; ngày 30 tháng mười một, lối bảy giờ ban mai trừ-phòng, xách đồ đi chợ, còn ông W. thì đi hầu. Một chấp bà W. bước qua phòng ăn, gặp hai người Annam đang đợi. Thăm hỏi chuyện trò, chợt lình một tên nhảy tới bóp họng bà W. còn một tên thì thoi đại vào mặt. Bà W. nói rằng chúng nó cầm cây đánh bà hình như cang mặt chi đó, mà thiệt bà W. bị nhiều vết tích. Thời may, trừ-phòng đi chợ về, cường nhơn mới bỏ bà W. đó mà đào tị. Bà W. mây mặt xẻ xài, vẩy đầy máu mủ, lật dật chạy qua nhà vợ ông M. ở gần một bên đó. Ông M. cũng mặc đi khỏi, bà M. thấy vậy liền lo thuốc men ràng buộc vết tích, và sai kẻ đi báo quan với rước thầy thuốc ; lại khiến đưa ở qua coi cường nhơn còn đó hay không ? Qua coi thì cường nhơn đã trốn mất.

Bởi tình lình và làm lẹ lắm, nên ở gần một bên mà không nghe động tĩnh chi cả.

Một chấp liền có quan Tổng-tuấn-thành, Đốc-lj thành-phố, quan bồi-thăm và điện-án tới nơi lấy lời khai khống. Biên đủ vết tích trong mình bà W. rồi, coi lại mới hay mất cái dây dưng bạc để trên bàn, song trong dây không có bao nhiêu. Lượm được một con dao chặt thịt với một cái kéo cường nhơn còn bỏ đó.

Bà W. khai rằng cường nhơn ấy vốn hai tên thợ-hồ vì mấy bữa trước có làm công trong nhà bà, nên biết mật, lại thêm, trước khi bà có trò chuyện một chấp, chúng nó mới nhảy tới đánh bà. Tên cai thợ-hồ biết nhà hai tên thợ khai ra đó, có lẽ chúng nó

hữu đồng liêu hết lòng lo tìm các điều bản luận của hội công đồng và Thủ-dân-viện khi trước.

« Tóm lại, chỉ muốn biết phải nơi theo lệ cũ mà để việc tình tệ như vậy, hay là phải đời pháp trang vào giữa ngục, lập cách thế nào cho cháng chừng, song cũng phải phòng nghiêm nhứt sự gia hình và quả hình tử phạm.

« Năm 1885, việc này cũng đã có minh vấn các công môn, thì Tam-pháp-đại-lj-hình, mười sáu tòa Phúc-án, và hai mươi hai quan chánh chương-lj để hình đều ưng đời pháp trang vào giữa ngục như bên nước Hồng-mao, Nga-la-Quốc, hiệp chúng quốc, Allemagne và Suède vậy.

« Luật chế điều hai mươi sáu luật hình đã nói trên đó, chưa ban hành, song lòng này Pháp-quốc đang lo lựa chỗ lập pháp trang khếch một bên khám giam cầm tử phạm ; nhưng mà cũng phải tuân theo luật hình truyền dạy trong điều 26, lựa chỗ vừa rộng dựa theo quan lộ mà lập pháp trang, dặng gọi việc tử hình bia thập mục.

« Sự bản luận chế lập tân lệ ra đây vốn ở Chánh-Quốc, nếu truyền bày qua cõi Đông-dương, tình giá ác không đời đời.

« Vậy xin các quan khá ưu tư cùng các quan Đốc-lj bảo cử giữa hội-nghị thành-phố, định: Tự tư di hậu, sự gia hình tử phạm đều thi hành như j Pháp-quốc nảm phê đã nói khoản trên, và các quan cũng phải truyền dạy các quan chủ tỉnh, từng quyền, phụng thừa y lệnh. »

kj tên : Albert Sarraut

(Toàn-quyền Đại-thần.)

bị nỏ tróc chằng chấy. — Một tên thợ trước khi cũng có làm công tại nhà bà W. xách dao đi lảng chằng lối đó bị bắt, song bà W. nhìn mặt không phải.

NOUVELLES ÉTRANGÈRES

NGOẠI QUỐC TÂN VĂN

AU CHAU ĐIÊN BÁO

Các làn-quốc đều chịu ký tên hòa biểu, trừ ra nước Grèce không chịu, lẽ khi còn chinh chiến nửa. Bính giặc còn thù thế, bính bị vây chưa vận lương phạn đặng.

Việc hòa giặc lẽ khi ngày mười ba này sẽ bàn luận tại Londres; có nước Grèce dự.

CHRONIQUE

Nam-kỳ tho'i sự'

DANH SƯ

Có một anh thầy thuốc nổi danh về việc thuốc men, mỏ xẻ và trồng trái hay lắm. Đêm kia đang ngủ, xảy có người cạ lân chạy đến rước đến cho thuốc một người đờn bà bị ung độc. Tánh cũng mau mẫn! Nghe kêu liền theo giới, đến nhà, ra tay mổ xẻ, một cách văn khéo vô cùng, song ruồi về đầu, mỏ chằng bao lâu người đờn bà nằm êm ngủ thảng.

Đến ơn c'ò thầy ba tháng tù, năm chục quan tiền vạ, vì làm thầy lậu!

RUỒI RO

Hôm chiều thứ bảy, lối sáu giờ rưỡi tới có hai chú cai James và Thomé ở đờn Cay-mai, lên xuống dạo chơi theo đường từ đờn chỉ đàng xe lửa Mytho. Y muốn qua nong ngôi chơi, mới bước ngang qua đàng rầy xe lửa; xảy đầu xe chạy tới mà cả hai thấy ở hờ những mảng ngừng chơn ngó mông trông phong cảnh. Chừng xe chạy còn ít thước nữa thì tới, tên coi máy mới kéo tu hít hoét lên, chú cai James nghe, ngó lại mới hay oạ đã đến bên mình, bèn nhảy, đại ra khỏi đàng xe lửa, nhưng bởi gấp quá không kịp kêu bạn mình, chú cai Thomé bị « bàn ưỡi đá » đụng té nhào, rồi hất văng theo xe 18 thước; dập sọ.

Đem vào đờn, xúm rửa vết tích cho cai Thomé thì thấy lưng một lỗ lớn lối bàn tảng bên hữu. Cai Thomé còn tỉnh, song rên la nhứt nhối khó chịu. Liền báo với quan giám quân và quan thầy thuốc Blaille de Langibaudière hay, chạy tới cứu cấp kị, nhưng bởi Thomé bịnh trọng nên phải dời vào nhà thương Vô-biên. Quan thầy coi đều e Thomé chịu không thấu!

Quan Tổng-tuấn-sai Chơlơn và sở tạo-tát đang tra xét coi lỗi ấy về đâu; song theo như lời cai James khai thì khi xe tới cạ lân mình tên coi máy mới giật tu hít xe oét.

HÓA DÂY

Ngày 11 Décembre lối mười giờ ban mai, trong dải phố đàng hẻm Xả-tây, thiên hạ đều nào động, cũng tại cúng cơm đốt giấy tiền, vàng, bạc cạ vạch lựa có dáng giấy bóng, bắt cháy lẹ hết sức. Cháy lũng vách và bàn ghế hư hao chứt đĩnh.

Dải phố đó củ quá, đờn tay, ruồi đó gi mục nát, tới bởi cho lửa biết chừng nào; lại thêm phố chật hẹp lắm, nhà bếp, phòng ngủ xúm xít một bên, nếu có một tảng lửa bay, thì đủ cho hư hại.

Tưởng là cháy tiêu cả dải rồi chớ, may nhờ lối xóm la len, chức việc bên Xả-tây áp tới. Chữa cũng là giải lảm, nên, mới khỏi đặng.

TU-TU

Ngày hôm qua, có chú tài-phù trong một tiệm ở chơlơn, cầm dao cắt họng mà chết, song không biết tại làm sao mà hủy mình như thế. Tiếng thiên hạ đồn rân, kể nói cách nầy người nói thế kia, chẳng biết sao tin chắt, song cũng phải đem trọn vào đây cho biết: Kể thì nói tài-phù rầu, việc nhà không muốn sống, người thì đờn xài tham bạc tú nhiều nên phải tiếm đàng. Ôi! Thế nào đến thế thì thôi, chặc khách làm như vậy tương lẽ rồi đến đều tự vận.

CHỖ SÁI

Trong bài Phu-thế ngu-luận chữ « Lợi lộ. » Xin đọc lại « Lợi lộ ».

Cừ qui

Đáp bài Cừ-qui trong Nhựt-báo Nông-cổ Mìn-đam số 35, 36 và 33.

Cha vợ bắt trâu của chàng rể nhập như vậy:

ĐÁP BÀI SÔ 35.

2 5 2

5 5

2 5 2

Lê-ng.-Hà, Aux Mâres.

1 5 3

5 5

3 5 1

Mộc-quán.

Lê-minh-Cầm

Tân Arsenal à Saigon.

2 5 2

5 5

2 5 2

Khai à Baké.

Chức Commerçant à An-hóa.

ĐÁP BÀI SÔ 36

Rồi chàng rể bắt của cha vợ buột như vậy:

4 1 4

1 1

4 1 4

Lê-ng.-Hà Aux Mâres

ĐÁP BÀI SÔ 33.

Ông già cho ba con, đứa 50, đứa 30, đứa 10, dặn bán một giá, đem tiền về bằng nhau; tôi toán như vậy, xin ấn hành kị tới,

Ba đứa đem hột gà ra chợ, thảng lớn bán trước su nhỏ bảy hột, nó bán hết bốn mươi chín hột, thất thất tứ cửu, đặng bảy chiêm, còn lại có một hột mà thôi.

Vì phải bán một giá, nên hai đứa kia bắt chức bán theo:

Thảng thứ hai bán hết hai mươi tám hột, tứ thất nhĩ bát, đặng bốn chiêm, còn dư lại hai hột.

Thảng thứ ba có mười hột, bán hết bảy còn ba, đặng có su nhỏ.

Thảng út thấy hai anh mình, anh thì: bán đặng 7 chiêm còn 1 hột.

Anh thì đặng 4 — d. — d. — 2 hột
Mình thì đặng có 1 — d. — d. — 3 hột

làm sao cho bằng, nó mới tính thế, chuyển nẩy giảnh bán trước. Nó bán 3 chiêm một hột; nó còn 3 hột, bán đặng 9 chiêm, cộng lại với 1 chiêm bán trước thì đặng 1 cắt. Anh nó phải bán theo đồng giá:

Thăng lớn bán 1 hột còn dư lại đó, 3 chiêm, cộng lại với 7 chiêm bán trước cũng đặng 1 cắt. Thăng thứ hai còn dư 2 hột, bán đặng 6 chiêm cộng lại với 4 chiêm bán trước cũng đặng 1 cắt.

Ba anh em bán đồng giá mỗi đứa đem về cho ba ba dách-hào.

Thiên-Hương Hàm-lý

Mấy vị đáp trên đây đều trúng đáng trăm khuyến.

Nhàn-dàm

PHÉP PHẬT

Có anh kia cũng là tay oanh liệt đấm heo, thuốc chó, phá cửa, hại nhà, đào hầm, khoét vách, ba mươi sáu thói xấu thói nào cũng đủ; bị quan quân tập nỏ, anh mới giới thế cạo đầu, trốn tới chùa Ba-bông nương dựa.

Mấy đầu, sãi lâu lần đi hết, huê thượng lại siêu thăng, còn ai là lớn nữa, còn một ảnh với ba anh đạo bé. Anh mới nhảy lên, thế vĩ, ngày nọ nhờ công quả, tới vui tại Ba-bông, nói tiếng mở công phu, động tiếng chuông niệm phật, cho có chừng đó vậy.

Gặp nhâm năm thời khí, nhiều tay sợ chết cầu kinh, rủ nhau tới cúng chùa, niệm phật cho tiêu nạn. Chẳng nghĩ rằng thiên mạng, ngộ đem tiền chặn máy tạo đoán, bởi

vậy lão thầy no, chuỗi xôi chặt ghé dầy bán, gạo lúa dầy bỏ dầy vừa. Tiền bạc là khác, nửa, tu ft phước lại nhiều, dù no rồi lại bày điều, rằm tháng bảy làm chay thí rế. Sắp dầy bán dầy ghé, những đó lọt đồ chay, gói tới chặt trong ngoài, trai rộn ràng sau trước. Lão sãi mồm khôn thiệt, lập thế chọn món ngon, ngồi tụng kinh, chẳng thêm ngô chí có con, nhưng mà hay liết gói son chưa lừ; Ngó không? — Có mấy sãi ở chùa Cái-nửa, tới giúp kinh thấy vậy bất bình, kiểm lời xoi xĩa sãi mồm, mồm giận lắm bầm nói mải. — Chừng dưng cơm cho sãi, mồm mời sãi giải lao, sãi nói việc cầu cao, bốn đạo nghe cho biết.

Của Phật:

« An thì ăn cho hết, để thì để cho còn, nếu tính chẳng tròn, thì không phải diệu. — Mồm nghe qua liền hiểu, đưa tay chỉ mà rằng: « Kia kla, lúa Phật chặt dầy căng xuống mà ăn cho hết, luông thế. — Nghe lời vô lễ, sãi chẳng dám sán si, dặng lòng quây gói ra đi, lại còn giăng ráng, chừng nào có một lần vậy nữa, cho hay qua giúp cho nghe.

ROMAN FANTASTIQUE

Truyện nàng Hà-Hu'o'ng

(Tiếp theo)

« E lúc gió dấy cây ngã, sợ cơn dưng sá thỉnh linh, tha để tới theo giới lộ trình, ơn cứu-tử hườn sinh cho trọn; mưa dưng ngăn đôn, khuyến chó đần

dà; sáng cơm tiến con để lại nhà, mẹ chịu kh. chừng mười lăm bữa. » Nói rồi sấm sưa, bướm lất buôn khơi, ra đi vừa khuất bóng trời, biển lừng sóng êm biết mây. Bồng dà ngó thầy, làng Phước-lộc thôn, thuyền ghé lại bên cồn, kéo nhau theo dặng bộ. Canh hai trăng vừa ló, bồng hằng-nga rọi mặt Nguyệt-Ba: « Cha chả là xa, bấy lâu nay chưa bước khỏi nhà, trời đất òi! Nay mà xông lược dặng xa quá ngán. Làm bốn chưa mấy tháng đẹp tuyết sương e mạng nan tồn, con trẻ mới lọt lòng, ra hững vô phong rất thắm. Xin ngưng dựa cội cây ngồi tạm, nghỉ chơn rồi ta sẽ lược ngàn. » Bồng đầu có tiếng tiêu Thoàn, khác sưa khác la đôi vú. Thị-tùy mới âm lại Nguyệt-Ba cho bú: « Ninh ninh đi con òi! Khóc làm chi, chôn núi non vượn hú chim kêu; sau lưng voi tượng đập diều, trước mặt cạp beo dờn chạy. Trời đầu còn tướng đối, giúp mẹ con tới lánh dặng khỏi vòng, con gặp cha, vợ dặng gặp chồng, nói oan khúc cáo nãi công phủ. Xưa Tê-phụ, tam niên bắt vũ, nay Nguyệt-Ba trời phụ chàng thương; ngư thủy đầu đất hiệp như trường, cho trọn nghĩa tào khương phụ tử. »

Thang rồi, hai mắt dưng nhưn kêu Thị-tùy lại bồng con, gâng gương noi theo đầu thỏ. Đi tới nửa đêm, đến Suối-nước, vào trại nghỉ đầu; vào tới thấy tới thôi, không ai lên tiếng. Hồ và Đạo mới kêu Đạo-y; lúc ấy Đạo-y đang ngủ, nghe kêu lớn côm ngồi dậy, anh em mừng rỡ cùng nhau, Hồ mới nói có Nguyệt-Ba theo chơn, Đạo-y bước ra làm lễ. Nguyệt-Ba mới hỏi: người là người chi mà đi theo Hồ Đạo, ơn nặng dặng ngàn vàng. Đạo-y mới thưa rằng ở với cô hai Phước gái Đậu-kiến-Đức. Nhơn vì chú mượn chủ tới qua coi giùm nhà, nên có tới theo giới. Lúc có tin có đến, có tới lật dật hỏi đi tới thật cũng hết lòng, mà ruồi nửa đường làm bệnh. — Ó hỏi vậy chớ thợ đi đâu hết, mà bỏ trại không, sao cậu dám ngủ một mình, tới khá khen cho đó. Đạo-y nói thợ kéo về mua gạo, nên tới phải ở một mình, tới cũng là sợ thất kinh, nhưng mà bỏ đi đâu, phải ở lại đợi tin huynh trưởng. Nói rồi xúm nhau lo chỗ cho Nguyệt-Ba ngủ, còn bao nhiêu nằm chung quanh lại đó nghỉ lưng; Ó nghĩ rằng: Đêm hôm ở giữa rừng nếu mình ngủ, quân này làm dấy chớ phải chơi; nghỉ như vậy nên không ngủ,

nằm thao thức một mình, còn Nguyệt-Ba với Thị-tùy chơn một ghế mẹ như vu. — Đạo-y nằm nghe ngáy ngờ là ai hay ngủ mẹ, mới kêu Hồ-Đạo dậy luận bàn, ra tay làm dều dừ. Hồ-Đạo mới nói nhỏ rằng: « Phải không có anh Ó theo thì dể, có anh theo cũng khó ra tay, nếu ở đây mà không làm, chờ lúc nào cho dặng. Vậy thì ba đứa mình xúm lại, giết anh Ó trước đi, anh mà chết rồi, còn một mình Nguyệt-Ba với Thị-tùy, dể như lấy đồ trong tuối. Đạo-y nghe nói gặt đầu và đáp rằng: tao có sấm cây dể sáng, vậy thì mới đưa ra xách một cái cây, hể tao hó lên bày cứ việc làm, dưng nhượng tay không được. — Nói rồi kéo nhau ra đi lấy cây.

Ó nằm thao thức nghe luận bàn như vậy chum chiêm cười mà nói thâm rằng: « Ba thằng này tận số, nó mới sanh kế hại anh hùng, vậy thì tiên hạ thủ vi cường, dể chỉ nước đèn trốn mà nhảy. Xét rồi bèn trục xuống vầng sạp, núp bóng đợi Đạo-y; Đạo-y và Hồ, Đạo lấy cây rồi, quyết vô làm quây. Chàng dể mới bước vô, Ó nạt mà rằng: Có Ó đợi đây, chẳng chờ bày kêu dậy. Nói giết tiếng đá Đạo-y một cái, té nhào xuống đất chết tươi, Hồ Đạo mới đưa cây, quyết đập Ó một cây cho chết. Ó lẹ chơn tránh khỏi, nhảy lại bắt lão Hồ, thoi một thoi Hồ đã ở ló, Đạo thầy vậy lạy dài xin dưng mạng. Ó mới nói: « Dấu mấy không lạy, tao cũng chẳng giết mấy, dể mấy nói chuyện nghe chơi, giết hết lấy ai mà khai không. »

Nguyệt-Ba nghe lượi duối, ngờ ác thú oanh hành; chừng thầy rõ thật thanh, cha chả! Anh làm nó tệ lắm vậy. Lê nào anh không thầy, cực khổ hầy còn dài, anh gây thêm việc họa sự tai, như vậy biết ngày nào mà giết. Mau mau đi cho khuất, nếu ở đây lửa ắt cháy mây — xin anh xông lược ngàn mai băng mà chậm trễ, mắc phải ba tai khó gỡ. — Ó nói: khuyến muội nương đừng sợ, cơn buôn có thợ vui, nếu mà tôi không nghe dặng rõ dấu duối, huynh đệ còn chi mà lể; sanh việc này mới dể, mình đoán nói oan xưa, oạ tới sau ai biết mà ngừa, chớ như vậy đây, quả đợi phước mà em chưa soi thấu. »

(Sau tiếp)

Napoléon Hoàng-Đế I

(Tiếp theo)

Rốt tháng giêng người cùng gia quyến giao chơi theo mẹ đến nơi thành Ních đang lựa chỗ trú súng đóng. Một đời Bô-na-bạc, không lúc nào người hưởng phước cho trọn bằng khi người ở Mạc-xay. Vì khi thắng trận lập công, về đó mẹ và mấy em mừng rỡ chẳng chỉ kể xiết, hồi tới Mạc-xay thì còn đương mang lon quan ba, đi ra trận mạc không mấy tháng nay về y phục thêu khoanh thổng chề thì khoái chí nam nhi biết mấy. Bà mẹ thầy con như thề thì toại lòng khoái dạ mới nhắc chuyện có hương mà lập câu bà đã nói khi trước rằng: « Con có nhớ khi trước mẹ nói: Ấy là Cọc mắt nước chớ chẳng phải con mắt nước. »

Lúc này Bô-na-bạc nhớ việc tiến tích nhớ đến cồn Cọc dân-sự-hủ-lậu không muốn hay là không biết hiểu ý mình! Cõi lại thì chuyện đời mau như chém bao. Bây giờ người bỏ việc tiến tích không còn nhớ tới nữa; lo, là lo việc hậu nhứt đó mà thôi, mà hậu nhứt của quan thổng chề tốt tươi sáng sủa như một nhứt.

Thăng quân, thăng chức mau quá lẽ trong đời không có ai như vậy, thăng trận lập công danh vang-luê-hạ thì sanh đêu ganh ghét. Nên có kẻ vào giữa nghị viện mà cáo Bô-na-bạc rằng người có tở ý với phái viên Me-nê muốn làm cái tướng đồn Xanh-giang Mạc-xay lại, vì khi khởi loạn bá-lánh đã phá hết một phần. Cáo rồi thì nghị viện từ tờ đòi Bô-na-bạc đến, mà người đã đi cầm binh rồi. May nhờ có ông nghị-viên Rô-bết-bi-e bảo chữa cho người và nói giữa hội rằng ông Bô-na-bạc luôn luôn trung tín với Chánh-chung, Bô-na-bạc nhờ Rô-bết-bi-e mới khỏi bị bắt.

Khi Bô-na-bạc qua Ních mà cầm binh thì ông thổng

chê Đu-met-bi-ông làm tướng soái đại binh đi đánh bên Y-dại-lợi; chứ tướng tùy tùng là:

Thổng-chê Gô-chê chủ trương hội đồng giặc. Đổng-thống Ca-sa-bi-an-ca và Mác-xê-na Thổng-chê Mác-ka, Bi-giăng-nê, Sê-ru-riê Gar-ni-er, Rus-ler, Ruch-ca, Đa-lô-man.

Chánh lãnh cơ Pi-cô.

Thổng-chê Bô-na-bạc thổng binh pháo-thủ. Chư tướng tùy tùng: Tân-ly Junot, Lư-y Bô-na-bạc; quan-ba hầu: Mác-mông-mul-rông, Sặt-bô-men và Tá-lanh

Hàng chư tướng trong đạo binh tiếp rước Bô-na-bạc từ-tê, mà coi tình chẳng thiết, kẻ thì nghi ngờ, người thì ganh ghét vì Bô-na-bạc còn nhỏ mà danh tiếng nổi lên như sấm.

Thổng-chê pháo khí chẳng lay đâu ấy làm lạ bởi người đã biết trước sao cũng chẳng khỏi sự ganh hiên ghét ngó, tới đạo binh rồi thì Bô-na-bạc liến lo làm việc bốn phận mình chẳng nói đến ai.

Khi đặc Junot đi khản trận của giặc rồi thì Bô-na-bạc về lập thế phủ, người tỏ ý muốn bọc bên tả binh An-dia-lô-ri-a đứng mà chiếm dãy núi An-bô, còn phía thành Ních thì nhận binh mà thủ. Cách phá này là làm theo phép: « Đuôi binh nghịch ra khỏi trận mà đánh, bãng chẳng dùng thề ấy thì phải bị bọc. »

Ông Rô-bết-bi-eem là bãng hữu của thổng-chê Bô-na-bạc, người làm phái viên nghị viện đi theo binh, còn chủ soái là Đu-met-bi-ông đã già tại đau bệnh khước-khi nên không đỡ kỹ và ham hố đêu chỉ. Bởi vậy cho nên không ai nghịch ý Bô-na-bạc.

Hai anh phái-viên cùng chư tướng nhồm lại mà bàn luận cách giao phong của Bô-na-bạc thì cả thầy ung chịu cách của người. Xong rồi liền sắp đặt binh mã mà an bài đặng hầu xuất binh; nên ngày mồng hai tháng tư 1794, Bô-na-bạc từ tờ về cho chánh lãnh cơ Mãn-xô quản-lý pháo khí nơi thành Tu-lông rằng: « Hãy khiến chớ cho ta mười muôn bị hỏa-được, chẳng nên trễ vì ngày mai ta kéo 30 ngàn binh xuất trận. »

« Ngày mai ta xuất trận! » Bô-na-bạc viết câu này thì toại chí binh sanh biệt chừng nào, như uống rượu mà say như ngó mặt trời mà chóa. Chẳng phải người tưởng đến việc giao phong, một viên tướng thao lược như người mà cầm binh ra trận cùng tí như ta ăn cơm: Bởi cơm mà sống, bởi giặc mà sang; người toại lòng khoái chí là vì trận đồ của mình lập ra, còn 30 ngàn binh thì Đu-met-bi-ông điều khiển mà Bô-na-bạc chỉ về: Bô-na-bạc tạo-chế trận đó, tướng soái thì hành, bởi người lập trận nên chắc thắng.

Bô-na-bạc biết binh nhưng còn hăng lắm muốn có một đêu giao-phong, liến một đêu là mình chẳng đặng điều khiển binh ấy; liến không đặng làm chủ soái mà đặc đạo binh này nào xử bốn-hoa tươi tốt giống như xứ Cọc. Người tưởng đến Cọc thì cười thắm vì việc hôm nay, chức phận như vậy mà so sánh với lòng ao ước của mình hồi trước thì sự ham-hố của mình nhỏ-nhỏi quá bộ.

Ngày mồng 6 tháng tư 1794 Mác-xông kéo 14 ngàn binh vào lấy lâu Hoanh-ti-minh và đem binh thăng lên đóng trên hòn Ta-mạc-đô; trong lúc ấy, một cơ binh khác đóng nơi Mông-tơ-rang. Còn cơ binh Bi-giăng-nê lấy dinh Phu-gát. Ngày mồng tám tháng tư Bô-na-bạc kéo ba cơ binh xáp trận đánh thối đạo binh Âu; đạo binh này thầy Bô-na-bạc muốn hãm trận bãng và ra như vài cái, người chẳng kẻ thương đạn sẵn tới lấy đặng cửa Sông-ô-nay là chỗ Hồng-mao đóng binh. Bô-na-bạc xáp trận lẹ lẹ lẹ lẹ cho đến đối binh pháo-thủ của người theo không kịp mà trợ chiến, và người sắp binh phải phép nên không hao một tên quân.

Phái-viên đến Ô-nay viết một bản chương dài gọi về dựng cho hội cứu nước nói việc thắng trận thành công; bởi việc ganh hiên ghét ngó mà không chăm công cho chư tướng, nói bởi nhờ việc can đởm của binh mà đuôi giặc đặng, trong ấy cũng không có tên Bô-na-bạc.

Chưa gì mà phái-viên đã muốn yếm tài chư tướng. Ngày 16 tháng tư một ngàn năm trăm binh Âu đóng

nơi Bông-đơ-na-va là chỗ hiểm địa nơi sông Ta-na-rô. Mách-xê-na kéo binh đến lấy. Mách-xê-na và kéo binh và la rống: « Can-dâm không quân, phải quét sạch chỗ đó cho ta. » Lĩnh can-dâm langsa chạy nhào lại đánh binh Âu-ước và chạy và la rống đất rền trời, chạy mau đến đối pháo-thủ giặc bãng không kịp một phát thần-công.

Thắng trận này binh langsa lấy luôn thành Ô-t-mê-a, binh giặc ra hàng đầu; còn Thành Ga-rê-giô nghe binh langsa thút kèn hoán kinh mở cửa thành cho langsa vào.

Trọng tử phúc bảm của tướng soái Đu-met-bi-ông cho nhà nước hay rằng tại Ô-t-mê-a lấy đặng 6 ngàn học lúa mì bột mì để nuôi binh, gạo trắng cũng nhiều và một lò dệt nỉ. Ấy là binh langsa hữu hạnh vì binh lính không có quân cho lãnh lẽ, chơn không giầy vớ, nhiều khi chịu đói mà đi đánh giặc. (tục hồi này, bởi có ấy mà thiên hạ kêu quân lính là quân không quân.) Binh langsa đến đâu thắng đó, giặc nghe đến đâu thì chạy đó.

Chưa dẹp an giặc mà Bô-na-bạc trở về Ních trước đặng lo việc pháo khí Ngày: 29 tháng tư binh langsa đánh một trận dữ tợn nơi mấy cái nông xung quanh thành Xạo-giô: hai đảng đánh nhau một trận rất nên hung ác, binh langsa lấy đặng mấy cái nông ấy. Phái-viên chạy tờ về cho nhà nước Pháp-ước hay: thắng đại trận lấy thành Xạo-giô.

Thành này và mấy cái đồn danh tiếng thuở nay đều bị langsa đoạt thâu. Hai cái dinh Phu-oc-sơ và Ra-u là hai chỗ hiểm địa thuở nay chưa nước nào lấy nổi cũng bị về tay langsa. Binh Đại-pháp lấy đặng 60 vị thần công đại-bác và thuốc đạn chẳng biết bao nhiêu. Binh Chánh-chung chết hết 60 người, trong đó có ba viên đại tướng-từ trận và 150 bị thương tích. Giặc chết hơn 2000, và bị binh langsa bắt đặng 2000. Thành Xạo-giô bị mất thì binh Y-dại-lợi rút về đóng đồn trên mấy cái nông gần đường Ri-ga và Tăng-đô muốn xuống đánh bị thổng-chê Mách-xê-na và Mác-ca đánh lui binh và

chiếm dạng làng Tăng-dó là chỗ một đường có ích trong việc binh lương.

Ấy vậy nhờ trận đó Bô-na-bạc mà đuổi giặc ra khỏi nước Pháp, lấy dãy núi An-bơ, thâu được hai cái thành và bắt được 4000 binh giặc.

Tướng soái Đu-met-bi-ông nói với phái-viên rằng: Ấy ta nhờ tài-năng Bô-na-bạc bày vẽ trận đó mà dựng thành công.

TAI BAY HỌA GỢI

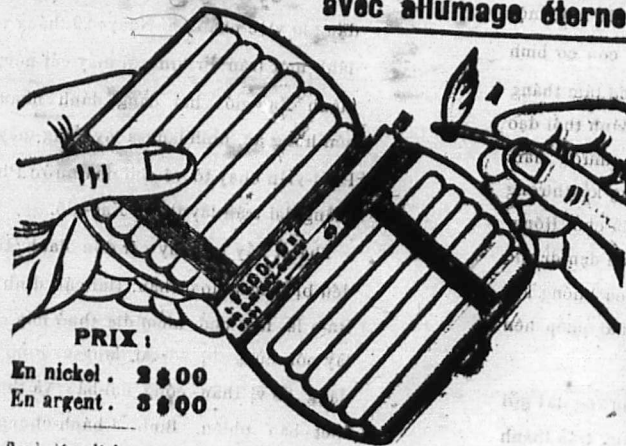
Tháng năm 1794 thì tại Paris sanh đều sát phạt, hồi này là hồi ông Rô-bết-bi-e

(Robespierre) bị Nghị-viên nghi lòng ông ấy không trung với Chánh-chung; thì ông này dùng việc dữ mà dọa mấy kẻ nghịch cho bớt việc thanh nợ, đương con nguy biến trong việc Quốc-chánh thì cả gia quyến Bô-na-bạc (Bonaparte) xuống hừng gió gán thành Nich. (Nice) Thương Na-bô-lông (Napoléon) khi có dịp rảnh thì hay xuống đó mà nghỉ ngơi.

(Sau tiếp)

Kj-phương-kj.

ÉCOLO Nouveauté Sensationnelle
Le Porte-Cigarettes
avec allumage éternel



PRIX :
En nickel . 2 \$ 00
En argent . 3 \$ 00

Solel dépositaire: **A. MESSNER, rue Catinat, SAIGON**

AUCUN MÉCANISME

Pas besoin de réparations

Pas de ratés

dans l'allumage

MODE D'EMPLOI

Après avoir tiré dehors le bouchon A, on remplit de benzine le récipient B. Pour l'allumage, passer le bouchon A sur le bécquet à feu éternel C.

SAIGON. — Imp. de l'OPINION

Le Gérant: Léon ISIDORE

L'Administrateur:

Harv

Ngày 13 tháng mười một Năm Nhâm-Tj

Ngày 21 Décembre 1912

NÔNG-CO MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BAN NHỰT TRÌNH

Một năm 6 \$ 00
Sáu tháng 4 00
Mỗi số 0 10

Chủ in: GANAVAGGIO

Chủ Bút: LÊ-HOÀNG-MU

Đường PELLERIN, Số 140

SAIGON

ANNONCES

1ère et 2e Pages...le cent. 3 \$ 00

Autres pages..... le cent. 1 50

Mục lục

- 1 — Giá lúa. — giá bạc.
- 2 — Giấy dứa và xơ dứa
- 3 — Phu thê ngụ luận.
- 4 — Nông vụ
- 5 — Chúc ngôn
- 6 — Họa đồ điển thơ

- 7 — Đông-dương báo lãn
- 8 — Ngoại-quốc tân văn.
- 9 — Nam-kj thời sự.
- 10 — Thời hải
- 11 — Câu hát đối
- 12 — An cướp cạn
- 13 — Hà-Hương.
- 14 — Napoléon

LỜI RAO :

Cám rút thi-phú, truyện tích trong chương trình N. C. M. Đ. đem vào chỗ khác hoặc in ra làm nguyên bản.